

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số: 94364 /CT-TTHT
V/v áp dụng hiệp định tránh đánh thuế
2 lần giữa Việt Nam – Hồng Kông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Itochu Textile Prominent (ASIA) Limited
Đ/c: Unit 2118, 21/F, Mira Place Tower A, 132 Nathan Road, Tsim Sha Tsui,
Hong Kong

Trả lời công văn số IPAHK/210920-01 ngày 21/9/2020 của Itochu Textile Prominent (ASIA) Limited (sau đây gọi là Công ty) về áp dụng hiệp định tránh đánh thuế 2 lần giữa Việt Nam - Hồng Kông đối với thu nhập từ chuyển nhượng tài sản, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại Điều 1 quy định đối tượng áp dụng:

"Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu..."

+ Tại Khoản 3 Điều 7 quy định thu nhập chịu thuế TNDN:

"3. Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài. Thu nhập chịu thuế của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong một số trường hợp cụ thể như sau:

- Thu nhập từ chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; chuyển nhượng quyền tham gia hợp đồng kinh tế/dự án tại Việt Nam, chuyển nhượng quyền tài sản tại Việt Nam.

...
- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

..."



- Căn cứ Điều 13 Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính quyền Khu hành chính đặc biệt Hồng Kông của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập (sau đây gọi là Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Hồng Kông):

“Điều 13. Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản

1. Thu nhập do một đối tượng cư trú của một Bên ký kết nhận được từ chuyển nhượng bất động sản được nêu tại Điều 6 và có tại Bên ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Bên kia.

...

4. Thu nhập do một đối tượng cư trú của một Bên ký kết nhận được từ việc chuyển nhượng các cổ phần hoặc sự tham gia có thể so sánh được trong một công ty, có tài sản bao gồm, trực tiếp hoặc gián tiếp, chủ yếu là bất động sản nằm tại Bên ký kết kia, có thể bị đánh thuế tại Bên kia.

5. Thu nhập thu được từ việc chuyển nhượng các cổ phần không phải là các cổ phần được đề cập tới tại khoản 4, không ít hơn 15 phần trăm (%) toàn bộ vốn cổ phần trong một công ty là đối tượng cư trú của một Bên ký kết có thể bị đánh thuế tại Bên ký kết đó.

6. Thu nhập từ chuyển nhượng bất kỳ tài sản nào khác với tài sản nêu tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 sẽ chỉ bị đánh thuế tại Bên ký kết nơi đối tượng chuyển nhượng là đối tượng cư trú.”

- Căn cứ Thông tư số 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ có hiệu lực thi hành tại Việt Nam:

+ Tại Điều 4 hướng dẫn nguyên tắc áp dụng Hiệp định:

“Khi áp dụng, xử lý thuế đối với từng trường hợp phải căn cứ theo quy định tại từng Hiệp định (bao gồm cả Nghị định thư và/hoặc Thư trao đổi nếu có).”

+ Tại Điều 27 hướng dẫn xác định nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng tài sản như sau:

“1. Nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản tại Việt Nam

Theo quy định tại Hiệp định, Việt Nam có quyền thu thuế thu nhập theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế ở Việt Nam đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng bất động sản tại Việt Nam của một đối tượng cư trú của Nước ký kết Hiệp định với Việt Nam.

...

4. Nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn của các nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trong một tín thác hoặc một hợp danh mà giá trị bất động sản chiếm tỷ lệ chủ yếu trong tổng số vốn của doanh nghiệp

Trong phần lớn các Hiệp định giữa Việt Nam với các nước đều có quy định theo đó, Việt Nam có quyền thu thuế thu nhập trong trường hợp bên nước ngoài chuyển nhượng vốn trong các doanh nghiệp, các tín thác hoặc các hợp



danh là đối tượng cư trú của Việt Nam mà giá trị bất động sản chiếm tỷ lệ chủ yếu trong tổng số tài sản của doanh nghiệp.

Tỷ lệ giá trị bất động sản trong tổng số tài sản của doanh nghiệp là số bình quân đơn giản của các tỷ lệ giá trị bất động sản trong tổng số tài sản của doanh nghiệp tại thời điểm chuyển nhượng tài sản, thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc năm tính thuế ngay trước năm trong đó tài sản được chuyển nhượng. Việc xác định giá trị bất động sản được căn cứ vào bảng tổng kết tài sản đã được kiểm toán của doanh nghiệp tại các thời điểm nêu trên.

Tỷ lệ chủ yếu của giá trị bất động sản trong tổng số tài sản của doanh nghiệp được xác định như sau:

- Trường hợp tại Hiệp định có quy định cụ thể về tỷ lệ hoặc về tỷ lệ chủ yếu thì theo tỷ lệ quy định tại Hiệp định, như tại Khoản 4, Điều 13, Hiệp định giữa Việt Nam và Tây Ban Nha quy định tỷ lệ là trên 50%, hoặc tại Khoản 4, Điều 14, Hiệp định giữa Việt Nam và Ô-man và tại Khoản 4, Điều 13, Hiệp định giữa Việt Nam và Các tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất quy định tỷ lệ chủ yếu là trên 50%.

- Trường hợp tại Hiệp định không quy định cụ thể về tỷ lệ hoặc về tỷ lệ chủ yếu thì tính chủ yếu được xác định là trên 50%.

Ví dụ 43: Vào ngày 30/3/2012, một nhà đầu tư là đối tượng cư trú In-đô-nê-xi-a chuyển nhượng phần vốn của mình trong một doanh nghiệp V tại Việt Nam. Tỷ lệ giá trị bất động sản trong tổng số tài sản của doanh nghiệp V tại các thời điểm ngày 30/3/2012, ngày 01/01/2011 và ngày 31/12/2011 lần lượt là 60%, 40% và 53%. Việc xác định tỷ lệ chủ yếu của giá trị bất động sản trong tổng số tài sản của doanh nghiệp V cho mục đích xác định nghĩa vụ thuế của nhà đầu tư In-đô-nê-xi-a như sau:

Khoản 4, Điều 13: Lợi tức từ chuyển nhượng tài sản, Hiệp định giữa Việt Nam và In-đô-nê-xi-a quy định:

"4. Lợi tức do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ việc chuyển nhượng cổ phần hay các quyền lợi tương ứng tại một công ty có tài sản bao gồm toàn bộ hay chủ yếu là bất động sản nằm tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia."

Quy định trên không quy định tỷ lệ cụ thể của giá trị bất động sản trong tài sản của công ty nên tỷ lệ trên 50% sẽ được coi là chủ yếu.

Số bình quân đơn giản của các tỷ lệ giá trị bất động sản trong tổng số tài sản của doanh nghiệp được xác định như sau:

$$(60\% + 40\% + 53\%) / 3 = 51\%.$$

Như vậy, trong ví dụ này, giá trị bất động sản đã chiếm chủ yếu trong số tài sản của Công ty V.

5. Nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần trong một công ty tại Việt Nam

Tại một số Hiệp định quy định thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của một đối tượng cư trú của Nước ký kết Hiệp định với Việt Nam trong một công ty là đối tượng cư trú của Việt Nam phải chịu thuế tại Việt Nam.

Ví dụ 44: Khoản 5, Điều 13: Lợi tức từ chuyển nhượng tài sản, Hiệp định giữa Việt Nam và In-đô-nê-xi-a quy định:



“Lợi tức từ việc chuyển nhượng cổ phần tại một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết không phải là cổ phần được đề cập tại khoản 4 có thể bị đánh thuế tại Nước đó.”

Theo quy định trên, nếu một đối tượng cư trú của In-đô-nê-xi-a có thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần trong một công ty là đối tượng cư trú của Việt Nam thì thu nhập đó sẽ chịu thuế tại Việt Nam.”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty là đối tượng cư trú tại Hồng Kông phát sinh thu nhập tại Việt Nam từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần thì thu nhập của Công ty thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo quy định tại Điều 1, Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

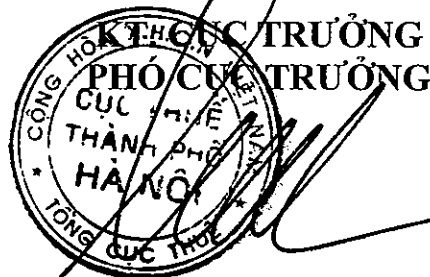
Để xác định khoản thu nhập tại Việt Nam từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần nêu trên thuộc diện miễn thuế tại Việt Nam theo quy định của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Hồng Kông, đề nghị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế, đối chiếu với quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 13 Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Hồng Kông để áp dụng chính sách thuế phù hợp, đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 3 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Itochu Textile Prominent (ASIA) Limited được biết và thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT3;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6,3)



Nguyễn Tiến Trường